

DẠY HỌC DỰ ÁN VÀ ÁP DỤNG TRONG DẠY HỌC TIẾNG PHÁP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

ĐỖ THỊ THU GIANG*

*Trường Đại học Ngoại thương, ✉ thugiang.fr@ftu.edu.vn
Ngày nhận bài: 27/4/2024; ngày sửa chữa: 19/8/2024; ngày duyệt đăng: 25/9/2024

TÓM TẮT

Dạy học dự án là một phương pháp giảng dạy kích thích khả năng tự học và tinh thần sáng tạo của người học, do đó, đây vẫn luôn là phương pháp được khuyến khích áp dụng trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Pháp nói riêng. Với mong muốn đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là mong muốn cải thiện hiệu quả dạy học tiếng Pháp, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu thử nghiệm, đó là áp dụng phương pháp dạy học dự án vào học phần Văn hóa-văn minh Pháp của sinh viên chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại Trường Đại học Ngoại thương nhằm đánh giá tính hiệu quả của phương pháp này. Đây sẽ là cơ sở để đề xuất áp dụng dạy học dự án vào dạy học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại thương nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khoá: dạy học dự án, dạy học tiếng Pháp, phương pháp giảng dạy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học dự án là phương pháp giảng dạy yêu cầu người học thực hiện một nhiệm vụ phức tạp nhằm giải quyết vấn đề đã cho hoặc nhằm tạo ra một sản phẩm mục tiêu gắn với thực tiễn. Nhiều nghiên cứu thử nghiệm áp dụng dạy học dự án trong một số trường đại học ở Việt Nam đã chứng minh tính hiệu quả của phương pháp này (Nguyễn Thị Mị Dung, 2020, Bùi Thị Thu Hương, 2022). Trong bối cảnh đó, chúng tôi tiến hành tìm hiểu và thử nghiệm phương pháp dạy học dự án đối với học phần Văn hóa-văn minh Pháp thuộc chương trình đào tạo cử nhân Tiếng Pháp thương mại (TPTM) tại Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT) nhằm

đánh giá hiệu quả của phương pháp này, một phương pháp vốn ít được sử dụng trong giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHTT theo quan sát của chúng tôi.

Trong bài báo này, trước tiên chúng tôi nêu lên những nguyên tắc sư phạm cơ bản của phương pháp dạy học dự án vì đây là kim chỉ nam cho hoạt động giảng dạy trong thực tiễn. Sau đó, chúng tôi trình bày kết quả thử nghiệm dạy học dự án đã áp dụng vào học phần Văn hóa-văn minh Pháp tại Trường ĐHTT. Kết quả này góp thêm một minh chứng về tính hiệu quả của dạy học dự án trong dạy học tiếng Pháp, từ đó có thể đề xuất áp dụng rộng rãi dạy học dự án trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. DẠY HỌC DỰ ÁN

2.1. Khái niệm và đặc điểm của dạy học dự án

2.1.1. Khái niệm

Khái niệm dạy học dự án ra đời từ cuối thế kỷ XIX, xuất phát từ những nghiên cứu của John Dewey (1859-1952). Dạy học dự án nhằm vào quá trình tổ chức một hoạt động để hướng đến một mục tiêu cụ thể, mà người ta gọi là “Learning by doing”, có nghĩa là học thông qua làm (1929). Theo Dewey, dạy lý thuyết không hiệu quả bằng dạy thực hành, tư duy và hành động phải song hành cùng nhau.

Trước tiên, cần hiểu dự án là gì. Theo Bordallo và Ginestet (1993, tr. 8), dự án là một kế hoạch cụ thể có trật tự, là việc dự đoán nội dung định thực hiện trong tương lai: kịch bản triển khai một cách logic những nội dung đã định. Chamberland, Lavoie và Marquis (1995, tr. 111) thì định nghĩa dự án là việc tập hợp và sử dụng các kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện một nhiệm vụ.

Về khái niệm dạy học dự án, Philippe Perrenoud (1999, tr. 3) cho rằng, đó là “một hoạt động tập thể do một nhóm người học quản lý nhằm thực hiện một sản phẩm cụ thể; nó bao gồm một tập hợp các nhiệm vụ mà trong đó mọi người học đều liên quan và đóng vai trò chủ động, các vai trò này có thể tùy theo các nguồn lực sẵn có và mối quan tâm của từng người học; phương pháp này cũng kích thích việc lĩnh hội kiến thức và kỹ năng quản lý dự án; đồng thời phương pháp này cũng tạo điều kiện cho việc học các kiến thức cụ thể trong chương trình của một hay nhiều môn học”.

Arpin và Carpra (2001, tr. 7) định nghĩa dạy học dự án là cách tiếp cận sư phạm cho phép người học tham gia toàn bộ vào việc xây dựng kiến thức khi tương tác với người khác và môi trường xung quanh. Cách tiếp cận này cũng yêu cầu người dạy hành động như một điều phối sư phạm giữa người học và đối tượng tri thức cần lĩnh hội. Với quan điểm này, quá trình học mang tính tương tác cao.

Cụ thể, phương pháp dạy học dự án cho phép người học tham gia tích cực vào những dự án thực

tiễn, có thật và gắn với thế giới bên ngoài chứ không bó hẹp trong khuôn viên trường học. Người học lĩnh hội kiến thức kỹ năng thông qua thực hiện một dự án trong giai đoạn nhất định (có thể kéo dài từ một tuần đến một học kỳ), trong dự án, người học cam kết giải quyết một vấn đề hoặc tạo ra một sản phẩm mục tiêu gắn với nhu cầu thực tế. Để làm được điều đó, người học phải huy động những kiến thức, kỹ năng khác nhau và hợp tác với người khác trong quá trình thực hiện dự án.

Jean Proulx (2004, tr. 31) đưa ra khái niệm học theo dự án. Hoạt động này được định nghĩa là “*một quá trình lĩnh hội và chuyển giao tri thức mang tính hệ thống trong đó người học dự báo, lên kế hoạch và thực hiện (một mình hoặc theo nhóm, dưới sự giám sát của giáo viên) trong khoảng thời gian nhất định một hoạt động có thể quan sát được trong môi trường sư phạm để đi đến thực hiện một sản phẩm có thể đánh giá được.*”

Từ các định nghĩa trên có thể thấy những điểm quan trọng của phương pháp dạy học dự án đó là tính hệ thống, là hoạt động chuyển giao tri thức, là vai trò chủ đạo của người học trong việc tự xây dựng kiến thức cho mình thông qua các hoạt động, nhiệm vụ học tập theo một lộ trình đã định để đạt được sản phẩm mục tiêu gắn với thực tiễn. Tất nhiên toàn bộ quá trình này cần đặt dưới sự hỗ trợ và giám sát của người dạy.

2.1.2. Đặc điểm của dạy học dự án

Dạy học dự án có những nguyên tắc sư phạm đặc trưng. Theo Proulx (2004, tr. 32-37), phương pháp dạy học dự án có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, đó là một quá trình xuyên suốt và có tính hệ thống chứ không phải là việc triển khai một cách thần kì và ngẫu hứng một ý tưởng nào đó và thực hiện ngay lập tức. Dạy học dự án cần theo các bước của một chu trình, bắt đầu từ việc lên ý tưởng, xây dựng dự án, triển khai dự án với các các giai đoạn cụ thể theo một lộ trình từ thấp đến cao.

Thứ hai, đó là quá trình lĩnh hội và chuyển giao tri thức. Quá trình này đòi hỏi việc lĩnh hội kiến thức phải là mục tiêu của dự án và mục tiêu

này cần được xác định từ đầu. Một trong những điểm mạnh của phương pháp này là người học biết tận dụng những kiến thức đã có để áp dụng vào các hoạt động cụ thể hoặc tạo ra các sản phẩm hữu hình mà khoa học giáo dục ngày nay gọi là chuyên giao tri thức. Ngoài ra, người học không chỉ sử dụng những kiến thức sẵn có của mình để thực hiện dự án mà còn sử dụng những kiến thức học được trong dự án để áp dụng vào những hoạt động khác trong thực tiễn. J. Proulx gọi điều này là chuyên giao kép.

Thứ ba, dạy học dự án gắn với hoạt động dự báo, lên kế hoạch và triển khai thực hiện. Việc dự báo sản phẩm mục tiêu của dự án dựa trên những suy nghĩ thấu đáo, có tính đến những kiến thức, kỹ năng sẵn có của người học cũng như sở thích, nhu cầu, nguyện vọng của họ sẽ giúp xác định một dự án khả thi. Giai đoạn tiếp theo là xây dựng dự án với các bước cụ thể theo lộ trình và có tính hệ thống. Ở giai đoạn thực hiện, phương pháp dự án đòi hỏi người học lĩnh hội kiến thức trong quá trình hoạt động và tạo ra sản phẩm cụ thể. Điều này cho phép người học có thể đánh giá khả năng của bản thân, đồng thời cũng đánh giá được những gì mình cần phát huy để có thể tận dụng tốt trong cuộc sống hiện tại hoặc tương lai.

Thứ tư, học theo dự án chỉ diễn ra trong khoảng thời gian xác định. Người học cần biết rõ mình có bao nhiêu thời gian để hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu. Điều này giúp người học rèn luyện khả năng quản lý thời gian rất tốt trong các hoạt động thực tiễn của mình.

Thứ năm, hoạt động học theo dự án có thể linh hoạt, triển khai theo hình thức học nhóm hoặc tự học cá nhân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những dự án có hoạt động học nhóm hoặc hoạt động hợp tác sẽ có nhiều ưu điểm và thuận lợi hơn.

Thứ sáu, học theo dự án là quá trình học dưới sự giám sát của giáo viên. Mặc dù trong phương pháp dạy học dự án, vị trí và vai trò của giáo viên có vẻ được thể hiện một cách “kín đáo” hơn nhưng tuyệt nhiên họ không thể bị coi là thứ yếu trong

quá trình dạy học. Ví dụ như ở bậc đại học, không ai có thể phủ nhận vai trò tối quan trọng của giáo viên trong việc hướng dẫn học viên hay nghiên cứu sinh hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Thứ bảy, học theo dự án là một hoạt động có thể quan sát và đánh giá được. Trong dạy học dự án, việc tạo ra sản phẩm mục tiêu được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, vì vậy, cần thấy rõ sản phẩm đó được hình thành như thế nào trong quá trình thực hiện dự án (quá trình học). Điều này chỉ thực hiện được khi các hoạt động cụ thể triển khai trong dự án là những hoạt động có thể quan sát và đánh giá được. Nhờ đặc tính quan sát được và đánh giá được của các hoạt động mà người dạy và người học có thể dự báo trước dự án thành công hay không, từ đó có thể có những điều chỉnh và giải pháp quản lý dự án hiệu quả.

Thứ tám, dạy học dự án tập trung vào việc thực hiện một sản phẩm mục tiêu có thể đánh giá được. Trong môi trường sư phạm thì yêu cầu này càng trở nên quan trọng. Nếu một dự án xác định sản phẩm mục tiêu khó đo lường thì dự án dạy học đó khó có thể thuyết phục các nhà quản lý, các nhà sư phạm về tính khả thi của nó. Bởi quá trình dạy và học luôn sử dụng và cần sử dụng các công cụ đánh giá để đo lường mức độ kiến thức và kỹ năng của người học, từ đó mới đánh giá được trình độ của người học, đồng thời cụ thể hoá mục tiêu và nội dung của quá trình dạy học tiếp theo.

2.2. Vai trò của người dạy và người học

Trong dạy học dự án, người dạy chủ yếu đóng vai trò dẫn dắt, điều phối giữa người học và những mục tiêu kiến thức cần đạt. Để làm được điều đó, người dạy phải đóng nhiều vai khác nhau như huấn luyện viên, người tổ chức, người khuyến khích động viên và người đánh giá trong quá trình dạy học.

Về phần mình, người học lại có vị thế độc lập và tự chủ, họ tự trao cho mình trọng trách học, tự học thông qua dự án. Người học cũng đóng nhiều vai khác nhau như người nhận nhiệm vụ, người tham gia, người hợp tác.

Bảng 1. Vai trò chính của người dạy và người học trong dạy học dự án (Jean Proulx, 2004, tr. 82, 86)

Người dạy		Người học	
Vai trò	Mô tả	Vai trò	Mô tả
Huấn luyện viên	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát kỹ. - Đưa ra các quyết định chiến lược. - Cho phép người học một phần tự chủ nhất định. - Chấp nhận rủi ro và sự không chắc chắn. 	Người được uỷ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hoàn thành dự án. - Hiểu rõ các mục tiêu học tập và xác định rõ các mục tiêu của bản thân.
Nhà tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và giám sát các hoạt động trên lớp. - Tương tác hiệu quả với nhóm lớp. - Giúp đỡ một cách chừng mực người học giải quyết một số vấn đề. 	Người tham gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn có mặt đúng giờ. - Quyết tâm thực hiện nhiệm vụ. - Biết rõ vai trò, trách nhiệm của mình và hoàn thành. - Duy trì động cơ học tập.
Người khuyến khích, động viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo cho người học sự tự tin vào bản thân. - Khích lệ và động viên người học một cách thường xuyên và tích cực. - Ghi nhận những tiến bộ của người học. - Đưa dạy học dự án vào dạy học cùng với những phương pháp dạy học khác đang được sử dụng. 	Người hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hoạt động tương tác. - Giúp đỡ bạn cùng nhóm trong thực hiện nhiệm vụ. - Lắng nghe và tiếp thu những gợi ý của bạn cùng nhóm. - Dung hoà những mối quan tâm của mình với những quan tâm của các bạn cùng nhóm. - Động viên khích lệ các bạn cùng nhóm. - Đoàn kết với các bạn trong nhóm khi thực hiện từng giai đoạn của dự án cũng như trong kết quả dự án.
Người đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cần đảm nhiệm trách nhiệm đánh giá thông qua các phương thức đánh giá phù hợp. - Thường xuyên đánh giá về chất lượng và khối lượng kiến thức của người học. - Thường xuyên cung cấp phản hồi cho người học. 		

Tóm lại, dạy học dự án là một phương pháp dạy học trong đó người học tự chủ trong quá trình

tự xây dựng kiến thức và kỹ năng cho bản thân, người dạy chỉ đóng vai trò tổ chức và điều phối giữa người học (với những kiến thức có sẵn và trình độ ban đầu, sở thích và mối quan tâm của họ) và đối tượng tri thức cần đạt theo mục tiêu đào tạo.

2.3. Các bước thực hiện dự án

Mỗi tác giả đưa ra số lượng các bước thực hiện dự án học tập khác nhau. Tuy nhiên, trong đa số các trường hợp, các giai đoạn thực hiện dự án xoay quanh 4 khâu quan trọng, đó là chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, đánh giá dự án và sử dụng dự án (Jean Proulx, 2004, tr. 91). Mỗi bước được triển khai thành nhiều hoạt động khác nhau (Bảng 2).

Bảng 2. Các bước thực hiện dự án (Jean Proulx, 2004, tr. 92)

Chuẩn bị
<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ và giải thích các mục tiêu sự phạm - Lựa chọn dự án - Lập kế hoạch dự án
Triển khai
<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập các nhóm - Xác định đường hướng thực hiện chung - Tìm thông tin - Điều phối dự án
Đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên tắc liên quan đến đánh giá dự án - Một vài nội dung, công cụ được sử dụng để đánh giá dự án
Sử dụng
<ul style="list-style-type: none"> - Dự án được trình bày ở lớp học - Dự án được công bố - Dự án có thể được định giá, tài trợ hay trợ cấp - Dự án dành cho các mối quan hệ tương tác (bán, quyên triển lãm, phục vụ cộng đồng...)

Cụ thể, ở bước **chuẩn bị dự án**, giáo viên cần làm rõ và giải thích cho người học mục tiêu sự phạm của mình. Người học phải hiểu rõ và cam kết thực hiện theo phương pháp dự án mà giáo viên đề xuất. Nghĩa là giáo viên cần giải thích mục tiêu, phương pháp, lộ trình dạy học và những mong muốn, kì vọng đối với người học khi tham gia dự án. Ở khâu tiếp theo, khâu **lựa chọn dự án**, người dạy và người học cần xác định và biết rõ người học cần làm gì cụ thể, nghĩa là cần thống nhất lựa chọn chủ đề hay nội dung dự án. Việc lựa chọn dự án cần tính đến những yếu tố như tính hiệu quả của

nội dung dự án đối với chương trình đào tạo, khả năng tham gia của người dạy, mối quan tâm của người học, các nguồn lực có thể huy động được, tính khả thi của dự án trong bối cảnh học đường. Ở khâu thứ ba, khâu *lập kế hoạch dự án*, cần đưa ra kế hoạch để triển khai và thực hiện ý tưởng, thực hiện hoạt động của dự án. Khâu lập kế hoạch tập trung vào các nội dung cơ bản sau: chia dự án thành các giai đoạn, xác lập rõ nội dung dự án, xác định và phân công nhiệm vụ, vai trò và trách nhiệm của các thành viên, xây dựng lịch trình cụ thể, điều chỉnh hoạt động của các nhóm, xác định các phương pháp thu thập thông tin, xác định các phương thức và tiêu chí đánh giá dự án, xác định việc sử dụng dự án.

Bước *triển khai dự án* là giai đoạn người học lĩnh hội kiến thức thông qua thực hiện hoạt động (*knowing by doing*). Ở giai đoạn này có thể *lập nhóm*, trong đó mỗi nhóm sẽ xác định rõ nội dung, chủ đề liên quan đến dự án mà mình chọn. Việc tạo lập các nhóm và phân chia nhiệm vụ trong quá trình thực hiện dự án cần tính đến những yếu tố như số lượng thành viên nhóm, tiêu chí chủ đạo để lập nhóm và tính liên kết hỗ trợ giữa các thành viên trong nhóm. Tiếp theo là giai đoạn xác định *đường hướng thực hiện chính* của dự án. Bởi vì người học cần huy động nhiều kiến thức và kỹ năng sẵn có của mình để thực hiện dự án, cho nên, nếu không có định hướng, người học có thể chệch đường. Phương hướng chính là sợi chỉ đỏ dẫn đường, là ý chỉ đạo xuyên suốt quyết định các thông tin và hoạt động liên quan đến nội dung dự án. Phương hướng chỉ đạo thường gắn với giả thuyết nghiên cứu. Ở khâu thứ ba, đó là bước *tìm thông tin*. Người học phải tổng hợp thông tin từ những nguồn sẵn có, chọn lọc và sử dụng những thông tin liên quan đến dự án và quyết định thu thập những thông tin này như thế nào. Khâu thứ tư, *điều phối dự án*, là khâu quan trọng đảm bảo sự thành công của dự án. Nếu vai trò giám sát thuộc giáo viên thì việc điều phối dự án lại thuộc về người học. Cơ chế tự học, tự điều phối của dạy học dự án đòi hỏi người học phải tuân thủ một số ràng buộc và yêu cầu như khả năng lãnh đạo, gặp mặt trao đổi thường xuyên với các thành viên, tham khảo ý kiến giáo viên, làm báo cáo, ...

Bước *đánh giá dự án* trong dạy học là một giai đoạn phức tạp. Trước tiên, người học là người hiểu rõ nhất mình đã học được những gì nên họ có thể tự đánh giá sản phẩm của mình. Sau đó, các nhóm khác trong lớp, khi nghe trình bày sản phẩm dự án, bản thân cũng thực hiện dự án, sẽ đánh giá một cách xác đáng kết quả dự án của nhóm trình bày. Với vai trò điều phối và giám sát quá trình thực hiện dự án, người dạy phải là người có khả năng đánh giá dự án tốt nhất. Việc đánh giá dự án cần dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí, phương thức đánh giá khác nhau như: đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết, đánh giá theo tiêu chí và đánh giá theo chuẩn, đánh giá định tính và định lượng, đánh giá khả năng tham gia và khả năng dẫn dắt, đánh giá chính thức và phi chính thức, khách quan và chủ quan. Có ba loại đánh giá chính dành cho dạy học dự án đó là đánh giá mức độ đạt được (nhằm đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng hay mục tiêu đã định ban đầu), đánh giá thực tiễn (nhằm đánh giá quá trình triển khai dự án) và đánh giá cá nhân (nhằm đánh giá sự đóng góp của dự án đối với việc đào tạo người học và sự hài lòng về dự án của người học). Về các *nguyên tắc liên quan đến đánh giá dự án*, cần lưu ý những điểm quan trọng như: sự nhất trí của người dạy và người học về các tiêu chí và phương thức đánh giá, cần kết hợp cả đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, đánh giá khi triển khai và đánh giá kết quả đạt được, quyền phủ quyết của người dạy dù dạy học dự án cho phép người học tự đánh giá và đánh giá những người học khác, đánh giá sản phẩm nhóm và đánh giá phần đóng góp riêng của cá nhân. Ngoài ra, những *nội dung, công cụ được sử dụng để đánh giá* trong dạy học dự án bao gồm báo cáo hoạt động, báo cáo quá trình học, báo cáo dự án, nhật kí dự án, tự đánh giá, phỏng vấn, bảng hỏi với câu hỏi mở, phiếu đánh giá.

Bước cuối cùng đó là *sử dụng dự án*. Có nhiều ví dụ cụ thể về sử dụng dự án như: công diễn một vở kịch mà người học đã thực hiện, triển lãm các sản phẩm mà người học đã thực hiện, xây dựng ki-ốt cung cấp thông tin cho công chúng, trình bày trước lớp hoặc ở nơi khác các kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm đã thực hiện, phát hành ấn phẩm

(tập tin, tờ rơi, báo cáo, hướng dẫn mà người học đã thực hiện). Về cơ bản, việc sử dụng dự án đòi hỏi tối thiểu dự án phải được trình bày và truyền thông ra công chúng, do đó cần tính đến những phương thức sử dụng sau đây: dự án được trình bày trước lớp, dự án được công bố, dự án đảm bảo tính minh bạch các hoạt động, có nguyên tắc kế toán, công khai các hoạt động của dự án nhờ các khoản tiền tài trợ, ...

3. Thử nghiệm dạy học dự án

Chúng tôi tiến hành thử nghiệm phương pháp dạy học dự án vào một học phần của chương trình đào tạo nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp này. Thử nghiệm được tiến hành vào học kỳ 1 của năm học 2024-2025 đối với học phần Văn hóa-văn minh Pháp thuộc chuyên ngành TPTM Trường ĐHTT.

Học phần Văn hóa-văn minh Pháp nhằm mục tiêu cung cấp cho sinh viên chuyên ngành TPTM những kiến thức cơ bản về văn hóa Pháp như lịch sử, địa lý, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của nước Pháp. Các kiến thức được giảng dạy theo lộ trình cụ thể đã xác định trong Đề cương chi tiết học phần. Đối với ba buổi học đầu tiên, mục tiêu kiến thức và kỹ năng được xác định rõ ràng, đó là những kiến thức ban đầu, khái quát về nước Pháp hình lục lăng như địa lý (sông ngòi, núi, đồng bằng, cảnh quan), dân số (nguồn gốc, nhập cư), bản sắc và tinh thần Pháp, vùng Ile de France và thủ đô Paris.

Thử nghiệm phương pháp dạy học dự án được triển khai trong hai tuần (nửa đầu tháng 8 năm 2024) với 4 buổi học đầu tiên (3 buổi học và 1 buổi trình bày sản phẩm kết thúc dự án) trên tổng số 18 buổi học của cả học phần. Chúng tôi đã tiến hành các bước thực hiện dự án được mô tả trong bảng 3.

Nhóm triển khai dự án là nhóm thử nghiệm. Nhóm sinh viên khác (11 sinh viên) học theo phương thức thông thường (giáo viên thuyết giảng, sinh viên thuyết trình và làm bài tập trên lớp) là nhóm đối chứng.

Ngoài ra, sau khi kết thúc dự án, ở buổi học thứ tư, hai nhóm thử nghiệm và đối chứng đều

Bảng 3. Bảng mô tả dự án

Mô tả dự án

Mục tiêu kiến thức và kỹ năng: giới thiệu bằng tiếng Pháp những thông tin khái quát về nước Pháp

Tinh hướng dự án: Các bạn là sinh viên của Câu lạc bộ Tiếng Pháp trường Đại học Ngoại thương. Sắp vào năm học mới, Nhà trường sẽ tổ chức buổi gặp gỡ đón chào tân sinh viên tiếng Pháp. Bạn cùng nhóm của mình hãy thiết kế một tờ gấp với các thông tin khái quát giới thiệu về nước Pháp và trình bày những thông tin đó trong buổi đón chào Tân sinh viên để tạo động lực khám phá và tìm hiểu ngôn ngữ, văn hoá Pháp cho các bạn tân sinh viên.

Sản phẩm cần đạt của dự án: Đến buổi học thứ tư, mỗi nhóm cần hoàn thành những sản phẩm cụ thể sau:

1. Tờ gấp (Dépliant) giới thiệu bằng tiếng Pháp những thông tin khái quát về nước Pháp theo nội dung cần đạt của 3 buổi học đầu tiên trong chương trình đào tạo:

2. Phiếu thông tin khái quát về quốc gia (Fiche pays)

- 6 cạnh của nước Pháp hình lục lăng và các nước láng giềng
- Sông ngòi, các dãy núi, đồng bằng
- Dân số: nguồn gốc dân tộc Pháp, người nhập cư, tinh thần Pháp, bản sắc Pháp
- Vùng Ile de France trong đó có thành phố Paris

3. Trình bày (nói) bằng tiếng Pháp những thông tin về nước Pháp trên tờ gấp đã tạo trước đó.

Triển khai dạy học: Sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong 3 buổi lên lớp (2 tiếng 15 phút/buổi) và tự làm việc nhóm ngoài giờ học để hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu.

Lớp học gồm 30 sinh viên, chia thành 6 nhóm (5 thành viên). Mỗi nhóm cử ra 1 trưởng nhóm để theo dõi công việc và điều phối hoạt động nhóm. Các thành viên tự tìm hiểu thông tin, trao đổi thông tin, tìm thông tin theo nhóm, trao đổi với giảng viên và những người khác để thu thập và xử lý thông tin nhằm hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu: thiết kế tờ gấp có trình bày thông tin về nước Pháp và trình bày (nói) những thông tin trên tờ gấp bằng tiếng Pháp.

Kiểm tra đánh giá và công bố:

Sau 3 buổi học đầu tiên trong chương trình, ở buổi học thứ tư, nhóm thử nghiệm trình bày các sản phẩm mục tiêu là tờ gấp và bài thuyết trình ngắn trên lớp. Hai sản phẩm này được đánh giá theo phiếu đánh giá gồm các tiêu chí cụ thể về nội dung, tiêu chí ngôn ngữ, thiết kế và thẩm mỹ. Mỗi nhóm sinh viên đều trình bày sản phẩm của mình để các nhóm khác và giảng viên đánh giá, điểm cuối cùng là điểm trung bình cộng của sinh viên và giảng viên. Các sản phẩm là tờ gấp được trưng bày và trao đổi giữa các nhóm tại lớp học. Những tờ gấp đẹp và chất lượng sẽ được sử dụng để giới thiệu thông tin ngắn gọn về nước Pháp trong buổi chào đón tân sinh viên tiếng Pháp của Nhà trường.

tiến hành làm bài kiểm tra ngắn (mini-test). Bài kiểm tra gồm 9 câu hỏi, đề cập đến các nội dung đã học trong 3 buổi học đầu tiên của học phần, chính là những kiến thức mà sinh viên cần lĩnh hội theo mục tiêu học phần đề ra, bao gồm các kiến thức khái quát về nước Pháp hình lục lăng, sông ngòi, núi, đồng bằng, đặc điểm dân cư, biểu tượng quốc gia Pháp, đặc điểm tinh thần và bản sắc Pháp. (Bảng 4).

Bảng 4. Bài mini-test

Mini-test de civilisation française										
1. Complétez la fiche pays de la France. (Hãy hoàn thành phiếu thông tin về nước Pháp)										
<table border="1"> <tr> <td>Nom du pays (Tên quốc gia): République française (Cộng hòa Pháp)</td> </tr> <tr> <td>Continent (Châu lục):.....</td> </tr> <tr> <td>Population (Dân số):.....</td> </tr> <tr> <td>Climat (Khí hậu):.....</td> </tr> <tr> <td>Drapeau (Quốc kỳ):.....</td> </tr> <tr> <td>Hymne national (Quốc ca):.....</td> </tr> <tr> <td>Devise nationale (Tiêu ngữ):.....</td> </tr> <tr> <td>Monnaie (Tiền):.....</td> </tr> <tr> <td>Président (Tổng thống):.....</td> </tr> </table>		Nom du pays (Tên quốc gia): République française (Cộng hòa Pháp)	Continent (Châu lục):.....	Population (Dân số):.....	Climat (Khí hậu):.....	Drapeau (Quốc kỳ):.....	Hymne national (Quốc ca):.....	Devise nationale (Tiêu ngữ):.....	Monnaie (Tiền):.....	Président (Tổng thống):.....
Nom du pays (Tên quốc gia): République française (Cộng hòa Pháp)										
Continent (Châu lục):.....										
Population (Dân số):.....										
Climat (Khí hậu):.....										
Drapeau (Quốc kỳ):.....										
Hymne national (Quốc ca):.....										
Devise nationale (Tiêu ngữ):.....										
Monnaie (Tiền):.....										
Président (Tổng thống):.....										
2. Quels sont les six côtés du territoire français? (Kể tên 6 cạnh hình lục lăng của lãnh thổ Pháp)										
3. Quels sont les pays voisins de la France? Citez-en au moins 5. (Kể tên ít nhất 5 nước láng giềng của Pháp)										
4. Citez 5 fleuves et 5 montagnes sur le territoire français. (Kể tên 5 dòng sông và 5 ngọn núi trên lãnh thổ Pháp)										
5. Citez 5 plaines en France. (Kể tên 5 đồng bằng của Pháp)										
6. Quels sont les éléments constitutifs des paysages français? (Đâu là những yếu tố tạo nên cảnh quan nước Pháp)										
7. Quels sont les lieux familiers pour les Français? (Những nơi thân thuộc với người Pháp là nơi nào?)										
8. Quels sont les emblèmes de la France? (Kể tên những biểu tượng của nước Pháp)										
9. Citez les caractéristiques des Français. (Kể tên những đặc điểm của người Pháp)										

Bài kiểm tra được thực hiện vào cuối buổi học thứ tư, sinh viên không được thông báo trước. Điều này nhằm giúp chúng tôi kiểm chứng xem ở thời điểm không báo trước, sau khi học xong những nội dung đã định, mức độ lĩnh hội và làm chủ kiến thức của sinh viên nhóm thử nghiệm và sinh viên nhóm đối chứng khác nhau như thế nào. Kết quả cho thấy điểm trung bình của sinh viên nhóm đối chứng rất thấp so với nhóm thử nghiệm (12/30 so với 21.4/30). Điều này chứng tỏ sinh viên nhóm đối chứng không hề chủ động, chưa tự học sau các bài thuyết giảng của giảng viên và thuyết trình của sinh viên trên lớp. Tâm lý chung của sinh viên là chỉ ôn và học trước khi thi hoặc kiểm tra đánh giá. Đối với nhóm thử nghiệm học theo hình thức dự án, dù ở bài kiểm tra không được báo trước, kết

quả bài làm cao hơn nhóm đối chứng rất nhiều (21.4/30 so với 12/30) (Bảng 5).

Bảng 5. So sánh kết quả bài mini-test của hai nhóm

	Nhóm thử nghiệm	Nhóm đối chứng
Điểm trung bình bài mini-test/30	21.4	12

Tổng kết dự án, chúng tôi nhận thấy các kết quả đạt được là rất tích cực. Cụ thể là:

Về sản phẩm dự án: nhóm thử nghiệm tạo ra sản phẩm học tập chính là sản phẩm thực tiễn nhằm phục vụ hoạt động có thật trong cuộc sống (tờ gấp đề giới thiệu văn hoá Pháp với tân sinh viên). Sản phẩm tờ gấp được thiết kế đẹp mắt, đa dạng, mỗi nhóm một sản phẩm với màu sắc khác nhau. Những thông tin tiếng Pháp trên tờ gấp khá đầy đủ và toàn diện, tuân thủ các yêu cầu về kiến thức mục tiêu. Bài thuyết trình tạo cơ hội để mọi thành viên nhóm được thể hiện khả năng trình bày bằng tiếng Pháp những thông tin khái quát về nước Pháp (Hình 1). Như vậy có thể thấy dự án đã đạt được mục đích của dạy học, đó là cho phép sinh viên tự xây dựng cho mình những kiến thức, kỹ năng mục tiêu của học phần.

Về kiến thức: nhóm thử nghiệm đạt kết quả cao hơn trong bài kiểm tra cuối dự án chứng tỏ sinh viên tự học và lĩnh hội được nhiều kiến thức hơn. Điều này được lý giải bởi tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của sinh viên đối với việc học của mình, sinh viên chủ động làm việc ngay từ đầu quá trình học để đạt mục tiêu đã định.

Về kỹ năng: sinh viên nhóm thử nghiệm có cơ hội rèn luyện một số kỹ năng như khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hợp tác và chia sẻ thông tin, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin nhằm thực hiện nhiệm vụ đã cho.

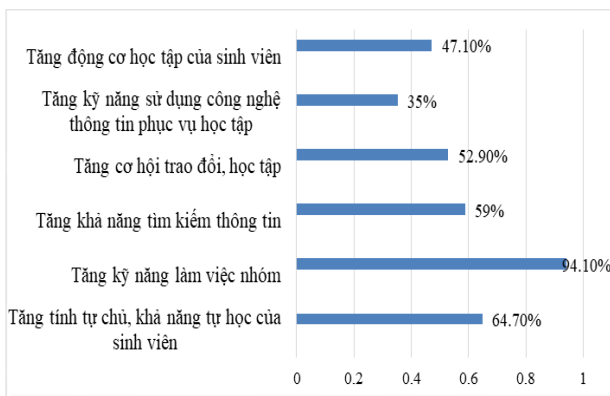
Về thái độ học tập: phương pháp dạy học dự án đã tạo điều kiện để sinh viên phát huy thái độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tích cực trong việc học và có động cơ rõ ràng trong việc học tiếng Pháp.



Hình 1. Tờ gấp giới thiệu nước Pháp (Sản phẩm dự án của nhóm 4 – Học phần Văn hóa-văn minh Pháp, Trường ĐHNT, 8/2024)

Những kết quả đạt được là minh chứng giúp chúng tôi khẳng định tính hiệu quả của dạy học dự án đối với học phần Văn hoá-văn minh Pháp nói riêng và đối với các học phần khác nói chung. Trước đó kết quả thử nghiệm dạy học dự án đối với học phần Diễn đạt viết 2 trong cùng chương trình đào tạo TPTM tại Trường ĐHNT cũng đã chứng minh tính hiệu quả (Do Thi Thu Giang, 2022).

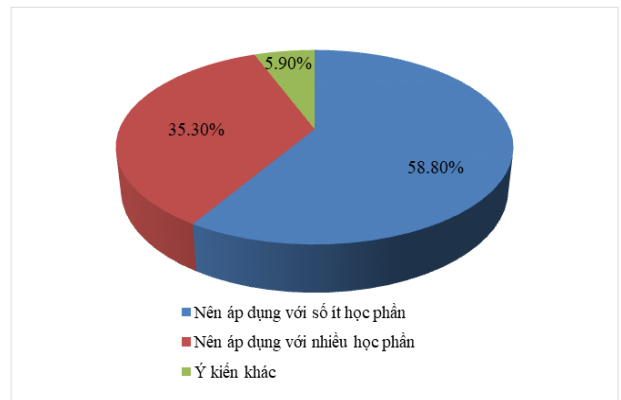
Ngoài tính hiệu quả về khả năng lĩnh hội kiến thức và kỹ năng mục tiêu, dạy học dự án còn cho phép sinh viên tăng cường một số kỹ năng quan trọng như khả năng làm việc nhóm (theo ý kiến của 94% sinh viên), tính tự chủ và khả năng tự học (65%), khả năng tìm kiếm thông tin (59%), cơ hội trao đổi học tập (53%) Đây là những kỹ năng rất cần thiết để sinh viên có thể gia nhập vào thị trường lao động sau này (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Đánh giá của sinh viên về điểm mạnh của dạy học dự án

Bên cạnh những điểm mạnh nêu trên, sinh viên cũng đồng ý cho rằng dạy học dự án có thể gặp một số khó khăn. Chẳng hạn như một số sinh viên không tự giác sẽ ảnh hưởng tiến độ dự án chung của nhóm, cảm giác không an toàn khi sinh viên phải tự học, tự làm trong dự án.

Tuy thừa nhận nhiều điểm mạnh của dạy học dự án nhưng đa số sinh viên cho rằng chỉ nên áp dụng phương pháp này với số ít học phần (theo 59% sinh viên). Chỉ có 35% sinh viên cho rằng nên áp dụng dạy học dự án cho nhiều học phần (Biểu đồ 2). Điều này có thể được lý giải bởi tâm lý ngại thay đổi, ngại tự học và tâm lý bất an nếu không có giảng viên giảng dạy trực tiếp và kèm sát. Điều đó cũng cho thấy thực trạng hiện nay, đó là sinh viên chưa quen tự chủ, tự học, còn bị động nên mong muốn học theo cách truyền thống trong đó giảng viên đóng vai trò chủ đạo.



Biểu đồ 2. Đánh giá của sinh viên về khả năng áp dụng dạy học dự án

Về phía giảng viên, bên cạnh những tác động tích cực của dạy học dự án đối với hiệu quả dạy và học tiếng Pháp, chúng tôi cũng nhận thấy còn nhiều bất cập và khó khăn trong việc áp dụng phương pháp dạy học mới này.

- Đối với người dạy: đó là tính ngại đổi mới, tính đề phòng của người dạy khi áp dụng một phương pháp mới, do đó có nguy cơ người dạy ở nhiều thời điểm rơi vào tình trạng quay lại phương pháp cũ vì lo sợ người học không thể tự hiểu, tự học, tự xoay sở một mình, thiếu niềm tin vào khả

năng tự xây dựng kiến thức của người học. Ngoài ra, người dạy cũng cần đầu tư rất nhiều thời gian và công sức mới có thể dẫn dắt và theo sát người học, hỗ trợ họ trong quá trình thực hiện dự án.

- Về thời lượng dạy học: thời lượng quy định thường không đủ để triển khai dạy học dự án một cách tốt nhất bởi người dạy cần nhiều thời gian để hướng dẫn, điều phối hoạt động của nhóm người học nói chung nhưng đồng thời cũng cần thêm thời gian để hỗ trợ các cá nhân người học, tùy theo nhu cầu, mối quan tâm và khả năng tiến bộ của từng cá nhân ở mỗi khâu cũng như ở toàn bộ tiến trình dự án.

- Khó khăn trong việc đánh giá đóng góp của mỗi cá nhân người học vào sản phẩm chung của nhóm.

- Về người học: không phải người học nào cũng sẵn sàng học theo phương pháp mới, sẵn sàng chủ động và tìm tòi, sáng tạo trong quá trình học. Nhiều sinh viên thích lựa chọn việc học theo phương pháp truyền thống với việc truyền thụ kiến thức một chiều từ giảng viên vì ngại chủ động tìm kiếm thông tin, ngại tự học.

Tuy phương pháp dạy học dự án có một số hạn chế, song, nếu giảng viên và sinh viên có quyết tâm cao, không ngại đổi mới, coi người học là trung tâm, .. thì việc áp dụng dạy học dự án vào một số học phần trong chương trình đào tạo sẽ trở nên cấp thiết, khả thi và hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, tính hiệu quả của dạy học dự án đã được chứng minh trong thực tiễn giảng dạy tiếng Pháp ở Trường ĐHTN thông qua một số học phần, dù việc dạy và học theo phương pháp mới có thể gặp nhiều khó khăn. Thực tế cho thấy phương pháp này giúp cho người học chủ động trong việc tự xây dựng cho mình kiến thức và kỹ năng mục tiêu một cách hiệu quả, đồng thời nâng cao một số kiến thức và kỹ năng quan trọng khác. Chính vì vậy, phương pháp này cần được xem xét áp dụng rộng rãi hơn đối với một số học phần khác của chương

trình đào tạo. Tất nhiên trong quá trình triển khai, người dạy cần nắm rõ phương pháp luận hay các nguyên tắc sư phạm cơ bản của dạy học dự án để có thể áp dụng hiệu quả trong thực tế, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Pháp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo của Trường ĐHTN./.

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

Đỗ Thị Thu Giang. (2022). *Nghiên cứu đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ và đề xuất áp dụng vào việc giảng dạy tiếng Pháp tại trường Đại học Ngoại thương* (Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Ngoại thương).

Tiếng Pháp

Arpin, L., Capra, L. (2001). *L'apprentissage par projets*. Montréal: Chenelière/McGraw-Hill.

Bordallo, J., Ginestet, J. P. (1993). *Pour une pédagogie du projet*. Paris: Hachette.

Chamberland, G., Lavoie, L., Marquis, D. (1995). *20 formules pédagogiques*. Sainte-Foy: Presses de l'Université du Québec.

Dewey, J. (1897). My Pedagogic Creed. *School Journal*, (54), 77-80.

Nguyễn Thị Mị Dung. (2020). *La pédagogie du projet appliquée à l'enseignement du français du marketing à l'Université Thuong mai* (Mémoire de doctorat, Université Nationale du VietNam de Hanoi).

Bùi Thị Thu Hương. (2022). *Elaboration d'une approche pédagogique basée sur la perspective actionnelle pour l'enseignement du français du tourisme aux étudiants de français du Département de Français de l'Université de langues et d'études internationales – Université Nationale du Vietnam à Hanoi*.

Perrenoud, P. (1999). *Réussir ou comprendre? Les dimensions classiques d'une démarche de projet*. Genève: Université de Genève.

Proulx, J. (2004). *Apprentissage par projet*. Presses de l'Université du Québec.

.....

(Xin mời xem tiếp ở trang 126)

REFLECTION OF COMMUNITY CULTURE IN ENGLISH IDIOMS AND PROVERBS CONTAINING NUMBER-DENOTING COMPONENTS

TRAN LE DUYEN, NGO QUY CHUNG

Abstract: Numbers play a crucial role in not only conveying the meaning of counting and ordinality but also expressing typical linguistic features, contributing to the formation of idioms and proverbs containing components denoting numbers. Besides English words representing real and ordinal numbers such as “one, two, three, thousand, million, first, fifth, ...”, there also exist such variations as “couple, double, triple, quarter, dozen, twice, once, each, ...” signifying numerical concepts. Thanks to their appearance in idioms and proverbs, the English language exhibits a greater quantity and diversity as well as richer cultural peculiarities. Therefore, this article pinpoints one of the important features reflected in English idioms and proverbs containing components denoting numbers in the light of linguoculturology: community culture.

Keywords: *community culture, symbolic meanings, idioms, proverbs containing components denoting numbers*

Received: 05/8/2024; Revised: 18/9/2024; Accepted: 25/9/2024

Tiếp theo trang 78:

PROJECT-BASED LEARNING AND ITS APPLICATION IN TEACHING FRENCH AT FOREIGN TRADE UNIVERSITY

DO THI THU GIANG

Abstract: Project-based learning is a method of teaching that stimulates learners' self-learning ability and creative thinking. It is therefore still a recommended method in the teaching of foreign languages in general and French in particular. With the desire to innovate teaching methods, in particular to improve the effectiveness of French teaching in Foreign Trade University, we conducted an experimental study by applying the project-based learning in the course on French Civilization for students majoring in Business French at Foreign Trade University to evaluate the effectiveness of this method. This study provides a solid foundation for recommending the application of project-based learning in teaching French at Foreign Trade University to enhance education quality.

Keywords: *project-based learning, teaching French, teaching method*

Received: 27/4/2024; Revised: 19/8/2024; Accepted: 25/9/2024